TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HS-ST
Ngày: 25 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ánh Đông

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Văn Dũng.

2. Ông Trần Văn Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2023/TLST-HS ngày 07/7/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST-HS ngày 02/8/2023 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Đức H**, sinh ngày 03/8/1993 tại Gia Lai; nơi thường trú: Tổ M, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không.; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đức H và bà Đào Thị Lệ Th; có vợ là Hồ Thị Mỹ Th (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: Ngày 28/4/2022, bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 17/2022/HSST, thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2021, ngày 21/8/2022 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: Tại quyết định số 03/QĐ-TA ngày 22/8/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 21/02/2021 chấp hành xong; về nhân thân: (Tại quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 30/6/2016, bị Ủy ban nhân dân phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thời hạn 03 tháng về hành vi nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy; Tại quyết định số 1204/QĐ-XPHC ngày 01/12/2021, bị Công an phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong); bị tạm giữ từ ngày 12/3/2023, tạm giam từ ngày 18/3/2023 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Khắc H1**, sinh ngày 14/8/1988 tại Gia Lai; nơi thường trú: Thôn T1, xã S, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Sửa xe máy; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao đài; con ông Nguyễn C và bà Nguyễn Thị Ngọc K; có vợ là Mang Thị Thanh L và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 30/5/2023 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:*

1. Dương Xuân M, sinh ngày 20/8/2006; trú tại: Thôn A, xã X, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Người đại diện hợp pháp: Bà Phạm Thị L, sinh năm 1972 (là mẹ đẻ); trú tại: Thôn A, xã X, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Bà L có mặt.

2. Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1989; trú tại: Tổ B, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3. Đoàn Thị H, sinh năm 1975; trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

4. Phan Đức C, sinh năm 1984; trú tại: Tổ M, Khu vực 1, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Lê Văn T, sinh năm 1984; trú tại: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức H là người nghiện ma túy, bản thân không có công ăn việc làm, thường xuyên đi lang thang, khi phát hiện tài sản của người khác có sơ hở sẽ thực hiện hành vi trộm cắp bán lấy tiền mua ma túy về sử dụng. Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2023 đến tháng 3/2023, H đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

- Lần thứ 1: Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 12/01/2023, Nguyễn Đức H đi bộ lang thang tìm kiếm người sơ hở trong quản lý tài sản để trộm cắp. Khi đi đến đoạn trước nhà số x25 Hoàng Hoa Thám, Tổ H, phường A, thị xã A, thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81AE-017.xx của Dương Xuân M đang dựng ở phía trước nhà không có người trông coi. H đến gần kiểm tra thấy chìa khóa xe đang gắn trên ổ khóa, quan sát xung quanh không có ai nên lén lút dắt xe 81AE-017.xx rồi điều khiển xe chạy theo Quốc lộ 19 về hướng thành phố Q, tỉnh Bình Định. Khi đi đến trước tiệm sửa xe máy của Nguyễn Khắc H1, ở thôn T1, xã S, thị xã A, H đi vào tiệm với mục đích bán xe vừa chiếm đoạt được. Khi vào tiệm, H gặp H1 và nhận ra H1 là người quen nên tự giới thiệu và làm quen thì H1 cũng nhận ra H. Lúc này, H nói với H1 xe 81AE-017.xx là của gia đình muốn bán. H1 kiểm tra xe và nói nếu có giấy tờ sẽ mua với giá 4.000.000đ. H nói không mang theo giấy tờ xe nên H1 không đồng ý mua. Lúc này, H nói H1 đưa cho H 1.000.000đ, H để xe và căn cước công dân lại để làm tin, sau đó sẽ về nhà lấy giấy tờ xe đến bán cho H1, thì H1 đồng ý và đưa cho H số tiền 1.000.000đ. H đi bộ ra

Quốc lộ 19 đón xe khách xuống thành phố Q, tỉnh Bình Định mua ma túy sử dụng. Đến ngày 12/3/2023, Dương Xuân M làm đơn trình báo sự việc đến Công an phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Lần thứ 2: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 14/01/2023, Nguyễn Đức H đi bộ từ nhà lang thang với mục đích lợi dụng ai sở hở trong quản lý tài sản để trộm cắp. Khi đi bộ đến trước nhà số x3 Phan Bội Châu, Tổ M4, phường A, thị xã A, phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 61N5-20xx của chị Nguyễn Thị Thu H dựng ở lề đường không có người trông coi. H đến gần thấy chìa khóa gắn trên ổ điện, lén lút nổ máy điều khiển xe chạy đến tiệm sửa xe của Nguyễn Khắc H1 để bán. H nói với H1 xe 61N5-20xx là của chị gái và muốn bán xe cho H1, H1 hỏi giấy tờ xe thì H nói không có nên H1 không mua. Lúc này, Nguyễn Khắc H1 quan sát thấy H ngồi ngáp nhiều nên nghi ngờ H bị nghiện ma túy. Đồng thời lúc này, H1 cũng đã biết rõ xe 81AE-017.xx do H đem đến bán ngày 12/01/2023 và xe 61N5-20xx là do H trộm cắp được, do cả hai xe H đem bán đều không có giấy tờ xe và bán hai xe trong khoảng thời gian gần. Khi đó, H nói H1 đưa cho H 1.000.000đ để H đi công việc gấp đến chiều cùng ngày sẽ đến chuộc lại xe. H1 nói không có đủ tiền và chỉ đưa cho H 500.000đ. Tại thời điểm này, H1 biết rõ nguồn gốc hai xe mà H đem bán là do H trộm cắp mà có. Tuy nhiên, khi H đặt vấn đề bán xe thì H1 vẫn đồng ý đưa tiền cho H và tiếp tục cầm cố cả hai xe 81AE-017.xx và xe 61N5-20xx mục đích để mua lại hai xe này. Sau đó, H để xe 61N5-20xx lại cho H1 và đi bộ ra Quốc lộ 19 đón xe khách đi xuống thành phố Q, tỉnh Bình Định mua ma túy về sử dụng. Sau đó, H có gọi điện thoại cho H dặn đừng báo Công an, để H nhờ người đến chuộc lại xe nên H1 đã không trình báo Công an mà tiếp tục giữ hai chiếc xe biển kiểm soát 81AE-017.xx và xe biển kiểm soát 61N5-20xx.

Đến ngày 10/3/2023, chị Nguyễn Thị Thu H phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 61N5-20xx của mình tại tiệm Nguyễn Khắc H1 và có ý xin chuộc lại chiếc xe 61N5-20xx, nhưng H1 không đồng ý nên chị H đã trình báo sự việc với Công an phường A, thị xã A. Ngày 11/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A phối hợp với Công an xã S, thị xã A tiến hành thu giữ xe 61N5-20xx và xe 81AE-017.xx tại tiệm Nguyễn Khắc H1.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 15/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã A, tỉnh Gia Lai, kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 81AE-017.xx, nhãn hiệu Espero có giá trị là 4.000.000đ, xe mô tô biển kiểm soát 61N5-20xx, nhãn hiệu Favour, có giá trị là 2.000.000đ.

Ngoài các lần thực hiện hành vi trộm cắp trên địa bàn thị xã A, Nguyễn Đức H còn hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tại địa bàn huyện K, tỉnh Gia Lai và thành phố Q, tỉnh Bình Định. Cụ thể:

- Lần thứ 3: Vào ngày 27/02/2023, Nguyễn Đức H đi bộ quanh thị trấn K, huyện K tìm kiếm nhà người dân sơ hở trong việc quản lý tài sản để trộm cắp. Khi đến đoạn đường gần cầu Đăk Ya thuộc Tổ dân phố B, thị trấn K, huyện K, thấy trong sân nhà chị Đoàn Thị H có xe mô tô biển kiểm soát 81H1-047.xx, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave S, màu sơn trắng đen, trên xe đã cắm sẵn chìa khóa. H đi lại gần, nhìn quanh thấy không có ai nên lén lút dắt xe ra khỏi sân, nổ máy và điều khiển xe đi theo Tỉnh lộ 669 hướng từ thị trấn K ra thị xã A. Trên đường đi H ghé

trạm xăng để đổ xăng thì thấy giấy chứng nhận đăng ký xe 81H1-047.xx trong cốp xe. Sau đó, H tiếp tục điều khiển xe theo Quốc lộ 19 hướng đi Bình Định. Đến huyện T, tỉnh Bình Định, H vào tiệm mua bán xe máy cũ của anh Lê Văn T, gặp anh T nói muốn bán chiếc xe mô tô 81H1-047.xx với giá 4.000.000đ và tự đưa giấy đăng ký của chiếc xe mô tô trên cho anh T xem. Anh T kiểm tra thì thấy xe đã cũ, máy đã có dấu hiệu xuống cấp và có đầy đủ giấy tờ xe nên đồng ý mua với giá 3.000.000đ. H đồng ý bán xe 81H1-047.xx cho anh T lấy 3.000.000đ và tiêu xài cá nhân hết. Ngày 08/5/2023, chị Đoàn Thị H trình báo sự việc đến Công an thị trấn K, huyện K. Vụ việc được Công an thị trấn K chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K để tiến hành điều tra, xử lý theo thẩm quyền. Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã tiến hành thu giữ xe mô tô biển số 81H1-047.xx và đăng ký xe tại nhà anh Lê Văn T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐG ngày 15/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K, tỉnh Gia Lai, kết luận: Giá trị của chiếc xe mô tô biển số 81H1-047.xx, nhãn hiệu Honda, loại Wave S, có giá trị là 5.700.000đ.

- Lần thứ 4: Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 11/3/2023, Nguyễn Đức H điều khiển xe mô tô biển số 19H3-32xx, nhãn hiệu: Spring, màu xanh, từ thị xã A, tỉnh Gia Lai đến thành phố Q, tỉnh Bình Định tìm ai sơ hở trong quản lý tài sản để chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, H đi đến trước cửa hàng tạp hóa "V" của anh Phan Đức Ch ở Tổ M, Khu vực 1, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Thấy không có người trông coi cửa hàng, H dừng xe trên vỉa hè, đi bộ vào lén lút dùng tay bưng 03 thùng bia nhãn hiệu Heineken Silver, mang ra để lên ba ga phía trước yên xe mô tô 19H3-32xx, rồi điều khiển bỏ đi thì bị anh Ch phát hiện chạy ra bắt giữ H cùng tang vật và trình báo sự việc đến Công an phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐGTS ngày 07/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Q, tỉnh Bình Định, kết luận: 03 (Ba) thùng bia nhãn hiệu Heineken Silver, có đặc điểm tương đồng nhau, mỗi thùng có 24 lon loại 330ml, mới nguyên vẹn, chưa qua sử dụng, hạn sử dụng đến hết ngày 03/10/2023, có giá trị là 1.350.000đ.

Như vậy, trong khoảng thời gian từ tháng 01/2023 đến tháng 3/2023 Nguyễn Đức H đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên các địa bàn thị xã A, huyện K thuộc tỉnh Gia Lai và thành phố Q, tỉnh Bình Định với tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt là 13.050.000đ.

Vật chứng liên quan đến vụ án:

- Đối với xe máy biển kiểm soát 81AE-017.xx, nhãn hiệu Espero, đăng ký lần đầu năm 2020 là xe của chị Phạm Thị L (mẹ của Dương Xuân M). Cơ quan CSĐT Công an thị xã A đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chủ sở hữu.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 61N5-20xx, nhãn hiệu Favour, đăng ký lần đầu năm 2006. Quá trình điều tra xác minh đây là tài sản của chị Nguyễn Thị

Thu H. Cơ quan CSĐT Công an thị xã A đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chủ sở hữu.

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81H1-047.xx nhãn hiệu Honda, loại Wave S, màu sơn trắng đen và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 007026, ngày đăng ký 25/9/2012, biển số xe đăng ký 81H1-047.xx là của chị Đoàn Thị H, Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chị Đoàn Thị H.

- Đối với vật chứng 03 thùng bia nhãn hiệu Heineken Silver, có đặc điểm tương đồng nhau, mỗi thùng có 24 lon loại 330ml, mới nguyên vẹn, chưa qua sử dụng, hạn sử dụng đến hết ngày 03/10/2023. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Q, tỉnh Bình Định đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho anh Phan Đức Ch.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 19H3-32xx, nhãn hiệu: Spring, màu xanh. Đây là tài sản của chị Lê Thị H (thím của Nguyễn Đức H), việc H sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, chị H không biết nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã A đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chị H.

Vật chứng chưa xử lý: Chuyển theo hồ sơ vụ án vật chứng gồm: 01 (Một) Thẻ căn cước công dân số 064093000253 mang tên Nguyễn Đức H.

- Đối với số tiền 3.000.000đ Nguyễn Đức H có được từ việc bán xe mô tô biển kiểm soát 81H1-047.xx cho anh Lê Văn T và số tiền 1.500.000đ có được từ việc cầm cố xe cho Nguyễn Khắc H1, quá trình điều tra xác định Nguyễn Đức H đã tiêu xài cá nhân hết nên không có cơ sở thu hồi.

- Đối với Lê Văn T là người mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81H1-047.xx. Khi mua xe anh T không biết xe 81H1-047.xx do H phạm tội mà có. Sau khi biết sự việc, T đã chủ động liên lạc với chủ sở hữu tài sản và tự nguyện giao nộp xe cùng giấy tờ liên quan phục vụ yêu cầu điều tra. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện K không đề cập xử lý đối với Lê Văn T.

Về dân sự: Trong quá trình điều tra vụ án, bị hại gồm: Phạm Thị L (mẹ của Dương Xuân M), Nguyễn Thị Thu H, Đoàn Thị H, Phan Đức Ch, không có yêu cầu gì về dân sự.

Anh Lê Văn T yêu cầu Nguyễn Đức H trả lại số tiền 3.000.000đ. Nguyễn Đức H chưa bồi thường cho anh T.

Tại Bản cáo trạng số: 42/CT-VKS ngày 06/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Khắc H1 về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội "Trộm cắp tài sản" và bị cáo Nguyễn Khắc H1 về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Đề nghị áp dụng Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Đề nghị áp dụng Điều 36; các

điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 5 Điều 323 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc H1 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ từ 5% đến 10% thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị buộc bị cáo Nguyễn Đức H còn phải nộp số tiền 1.500.000đ do phạm tội mà có để sung ngân sách nhà nước và buộc H phải trả lại cho anh Lê Văn T số tiền 3.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức H 01 (Một) Thẻ căn cước công dân số 064093000253 mang tên Nguyễn Đức H.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt. Bà Phạm Thị L trình bày hiện nay đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an thị xã A, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, do đó đã có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 12/01/2023 đến ngày 11/3/2023, Nguyễn Đức H đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của người khác, lén lút 04 lần chiếm đoạt tài sản của người dân trên địa bàn thị xã A, huyện K thuộc tỉnh Gia Lai và thành phố Q, tỉnh Bình Định. Cụ thể: Lần 1: Ngày 12/01/2023, tại địa bàn thị xã A, tỉnh Gia Lai, H chiếm đoạt xe máy biển kiểm soát 81AE-017.xx của anh Dương Xuân M có giá trị 4.000.000đ. Lần 2: Ngày 14/01/2023, tại địa bàn thị xã A, tỉnh Gia Lai, H chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 61N5-20xx của chị Nguyễn Thị Thu H có giá trị 2.000.000đ. Lần 3: Ngày 27/02/2023, tại địa bàn huyện K, tỉnh Gia Lai, H chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 81H1-047.xx của chị Đoàn Thị H có giá trị 5.700.000đ. Lần 4: Ngày 11/3/2023, tại địa bàn thành phố Q, tỉnh Bình Định, H chiếm đoạt của anh Phan Đức Ch 03 thùng bia nhãn hiệu Heineken Silver có giá trị 1.350.000đ. Toàn bộ số tiền có được do phạm tội mà có H đã tiêu xài cá nhân hết. Như vậy, tổng giá trị tài sản trong 04 lần trộm cắp của Nguyễn Đức H là 13.050.000đ. Do đó, hành vi của Nguyễn Đức H đã vào phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Đối với Nguyễn Khắc H1 là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân H1 làm nghề sửa chữa và buôn bán xe máy cũ nên bản thân nhận thức được và hiểu biết rõ quy định của pháp luật đối với các loại giấy tờ chứng minh

chủ sở hữu của xe mô tô. Khi Nguyễn Đức H mang xe máy biển kiểm soát 81AE-017.xx đến bán vào ngày 12/01/2023, H1 chưa biết chiếc xe mô tô này là do H trộm cắp được nên đã giữ xe và đưa cho H 1.000.000đ với mục đích khi H mang giấy tờ xe đến thì H1 sẽ mua xe. Tuy nhiên, đến ngày 14/01/2023, H tiếp tục mang xe mô tô biển kiểm soát 61N5-20xx đến để bán. Lúc này, Nguyễn Khắc H1 biết được H là người nghiện ma túy, đồng thời biết rõ xe mô tô biển kiểm soát 61N5-20xx và xe mô tô biển kiểm soát 81AE-017.xx là do Nguyễn Đức H trộm cắp mà có được. Nhưng H1 vẫn cố tình không báo cơ quan có thẩm quyền mà tiếp tục nhận cầm cố xe mô tô biển số biển số 61N5-20xx với giá 500.000đ, mặc dù trước đó giữa Nguyễn Khắc H1 và Nguyễn Đức H không có hứa hẹn gì. Do đó, hành vi của Nguyễn Khắc H1 đã phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội nhiều lần và thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Khắc H1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Khắc H1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo H là người có nhân thân xấu, đang có 01 tiền án bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai xử phạt 08 tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, chưa được xóa án tích, nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội mới. Ngoài ra, bị cáo H nhiều lần vi phạm pháp luật đã bị xử lý vi phạm hành chính và đang có 01 tiền sự chưa được xóa. Đối với bị cáo H1 là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Đối với bị cáo H cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đối với bị cáo H1, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã được trả lại cho bị hại nên cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo Nguyễn Đức H không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt

tiền. Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Khắc H để sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Về dân sự: Các bị hại không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[10] Về biện pháp tư pháp: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Lê Văn T yêu cầu bị cáo H phải trả lại số tiền 3.000.000đ nên cần buộc bị cáo H phải trả lại cho anh T số tiền 3.000.000đ. Đồng thời, buộc bị cáo H còn phải nộp số tiền 1.500.000đ do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

[11] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức H 01 (Một) Thẻ căn cước công dân số 064093000253 mang tên Nguyễn Đức H.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 299; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các Điều 38, 46, 47; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức H.

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 323; Điều 36; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Khắc H1.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo Nguyễn Khắc H1 phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

1.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 12/3/2023).

1.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc H1 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Khắc H1 cho Ủy ban nhân dân xã S, thị xã A, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo Nguyễn Khắc H1 trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung ngân sách Nhà nước.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Khắc H1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc H1 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức H 01 (Một) Thẻ căn cước công dân số 064093000253 mang tên Nguyễn Đức H *(Theo như biên bản*

giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 11/7/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã A và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A).

4. Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Nguyễn Đức H phải trả lại cho anh Lê Văn T số tiền 3.000.000đ. Buộc bị cáo Nguyễn Đức H còn phải nộp số tiền 1.500.000đ do phạm tội mà có để sung ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Đức H và Nguyễn Khắc H1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (25/8/2023), các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với người vắng mặt tại phiên tòa được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Đồng Ánh Đông